TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 361/2025/HS-ST
Ngày 23 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Danh

Ông Trần Văn Tam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Uyên San – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 377/2025/TLST-HS ngày 04 thánh 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

1/ Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1988, tại Tây Ninh; HKTT: Thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ C, khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quốc C (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn S, sinh năm 1985 (không đăng ký kết hôn) và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị giam, giữ tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ từ ngày 22/12/2024 (Có mặt).

2/ Vũ Văn N, sinh năm 1970, tại Yên Bái; HKTT: Tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Tổ A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân Đ, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Trịnh Thị Q, sinh năm 1947; sống chung như vợ

chồng với bà Trần Thị L, sinh năm 1974 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị giam, giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 22/12/2024 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thị Kim T và Vũ Văn N là người sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền mua ma tuý và có ma tuý để sử dụng, T nảy sinh ý định mua ma tuý lấy 01 phần để sử dụng (phần lời), phần còn lại bán cho người nghiện để có tiền mua ma tuý sử dụng.

Với cách thức: Khi có người nghiện liên hệ mua ma tuý, T gọi điện qua mạng xã hội Zalo cho đối tượng tên S1 (không rõ lai lịch) mua ma tuý rồi hướng dẫn S1 đến phòng trọ số 2 nhà trọ không tên tại tổ C, khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do T thuê để ở) để nhận ma tuý. Sau khi mua được ma tuý, T gọi điện thông báo cho người nghiện đến phòng trọ của T để bán ma tuý. Từ ngày 20/11/2024 đến ngày 22/12/2024, T đã 02 lần bán ma tuý cho Vũ Văn N và 02 lần N và T tổ chức sử dụng phép chất chất ma tuý. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 20/11/2024, T gọi điện qua mạnh xã hội Zalo cho S1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua 01 gói ma tuý tổng hợp (ma tuý đá) với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S1 đến phòng trọ của T giao cho T 01 gói ma tuý tổng hợp và nhận 200.00 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi nhận ma tuý từ S1, T đổ hết ma tuý vào nỏ thuỷ tinh rồi dùng bật lửa nấu (đốt) ma tuý để sử dụng (hút 02 hơi) rồi cất giấu nỏ thuỷ tinh (bên trong còn ma tuý) trên nền nhà để bán cho người nghiện.

Khoảng 12 giờ ngày 20/11/2024, N đến phòng trọ của T mua 01 gói ma tuý tổng hợp (ma tuý đá) với giá 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng), T đồng ý và nói ma tuý đã được đổ sẵn trong nỏ thuỷ tinh, lượng ma tuý còn lại ít (do T đã sử dụng một phần) nên bán cho N với giá 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng). Thoại nhận 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng), N nhận 01 nỏ thuỷ tinh (bên trong chứa ma tuý tổng hợp). Tại đây, N nhờ T dùng bật lửa nấu (đốt) ma tuý để sử dụng và rủ T cùng sử dụng ma tuý. Sau khi N và T sử dụng hết ma tuý trong nỏ thuỷ tinh thì N đi về.

Lần thứ 2: Khoảng 08 giờ ngày 22/12/2024, N đến phòng trọ của T mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) ma tuý tổng hợp và Trịnh Trung H nhắn tin cho T mua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). T nói N và H đã hết ma tuý, khi có ma tuý sẽ thông báo cho N và H. Sau đó, T nhắn tin qua Zalo cho S1 (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma tuý tổng hợp với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Khoảng 10 giờ cùng ngày, S1 đến phòng trọ của T giao cho T 02 gói ma tuý tổng hợp và nhận 400.00 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý, T gọi

điện thông báo cho N và S1 đến để bán ma tuý. Sau đó, T lấy 01 gói ma tuý đổ hết vào nỏ thuỷ tinh rồi dùng bật lửa nấu (đốt) ma tuý để sử dụng (hút 01 hơi) rồi cất nỏ thuỷ tinh (bên trong còn ma tuý) trên nền nhà để bán cho N, Còn 01 gói ma tuý Thoại cất giấu vào túi áo treo trong phòng để bán cho H. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, N đến phòng trọ của T mua 01 gói ma tuý tổng hợp (ma tuý đá) với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), T đồng ý và nói ma tuý đã được đổ sẵn trong nỏ thuỷ tinh để trên nền nhà trọ. Thoại nhận 200.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) và N nhận 01 nỏ thuỷ tinh (bên trong chứa ma tuý tổng hợp). Tại đây, N nhờ T dùng bật lửa nấu (đốt) ma tuý để N sử dụng, T dùng bật lửa nấu (đốt) ma tuý trong nỏ thuỷ tinh rồi hút (01 hơi) rồi đưa nỏ thuỷ tinh cho N sử dụng. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, H đến phòng trọ của T mua 01 gói ma tuý tổng hợp với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). T nói H vào phòng trọ sử dụng ma tuý với N để đợi T đi lấy ma tuý. Lúc này H thấy N đang sử dụng ma tuý, trong nỏ thuỷ tinh còn ma tuý và được sự đồng ý của N, H đi đến cùng sử dụng ma tuý với N.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi N và H đang sử dụng trái phép chất ma tuý, còn T đang lấy ma tuý để bán cho H nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường H phát hiện bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

Công an phường H đã lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

- Ngày 23/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy bị thu giữ nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 2666/KL-KTHS ngày 02712/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: "Mẫu chất màu trắng ký hiệu M1 bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định khối lượng" và "Mẫu chất màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1692gam, loại Methamphetamine".

Tại bản cáo trạng số 404/CT-VKSB ngày 04 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố các bị can:

1/ Huỳnh Thị Kim T về các tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

2/ Vũ Văn N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Đối với đối tượng tên S1 (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý cho Huỳnh Thị Kim T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với bà Lâm Thị K (sinh năm 1963, ngụ tại 17/33, khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) chủ sở hữu nhà trọ không biết Huỳnh Thị Kim T và Vũ Văn N sử dụng phòng trọ để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý. (Bút lục 137)

Đối với Trịnh Trung H và Lê Hoàng S2. Qua điều tra xác định: S2 nhờ H mua 01 gói ma tuý tổng hợp (ma tuý đá) với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mục đích để S2 sử dụng. H nhận của S2 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) rồi đi đến gặp Huỳnh Thị Kim T mua 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma tuý tổng hợp nhưng H chưa nhận ma tuý (T chưa đưa ma tuý và H chưa trả tiền mua ma tuý) thì bị bắt quả tang. Do đó, Hành vi của Trịnh Trung H và Lê Hoàng S2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tuy nhiên, H và S2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Ủy ban nhân dân phường H đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày bản luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bị cáo Huỳnh Thị Kim T về các tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Vũ Văn N về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Cả hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ khối lượng ma tuý còn lại sau giám định, 01 nỏ thuỷ tinh theo gói niêm phong số 2666 ngày 27/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ. 01 chai thuỷ tinh, 01 ống hút nhựa do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, số Imei 86348804733519, Imei 863488047335701, sim số 0382978575; 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh số Imei 867143065227134, I, sim số 0394263948 của Huỳnh Thị Kim T dùng để liên lạc mua bán ma tuý.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05, màu đen, Imei 1:375492755491196, Imei2: 359547405491199, sim số 0395110779 của Vũ Văn N dùng để liên lạc mua ma tuý.

+ Ngày 20/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho chị Lê Thị Thùy N1 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Elegant, màu đen, BKS: 60F2-09542, số máy VNSACHH000044, số khung RLCSC10SH000044.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết quả giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Từ ngày 20/11/2024 đến ngày 22/12/2024, Tại phòng trọ số B, nhà trọ không tên thuộc tổ C, khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do Huỳnh Thị Kim T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời, cùng thời gian và địa điểm nêu trên, Huỳnh Thị Kim T và Vũ Văn N đã tổ sử dụng trái phép chất ma tuý bị Công an phường H phát hiện bắt quả tang, thu giữ của T 0,1693 gam ma tuý, loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Kim T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội đồng phạm song ở mức độ giản đơn.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xử lý tang vật:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định: Mẫu M2 = 0,1272gam, loại Methamphetamine; 01 nỏ thuỷ tinh theo gói niêm phong số 2666 ngày 27/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 chai thuỷ tinh; 01 ống hút nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, số Imei 86348804733519, Imei 863488047335701, sim số 0382978575; 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh số Imei 867143065227134, I, sim số 0394263948 của Huỳnh Thị Kim T dùng để liên lạc mua bán ma tuý.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05, màu đen, Imei 1:375492755491196, Imei2: 359547405491199, sim số 0395110779 của Vũ Văn N dùng để liên lạc mua ma tuý.

+ Ngày 20/4/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho chị Lê Thị Thùy N1 01 xe mô tô hiệu SYM, loại Elegant, màu đen, BKS: 60F2-09542, số máy VNSACHH000044, số khung RLCSC10SH000044.

[6] Đối với đối tượng tên S1 (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý cho Huỳnh Thị Kim T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với bà Lâm Thị K (sinh năm 1963, ngụ tại 17/33, khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) chủ sở hữu nhà trọ không biết Huỳnh Thị Kim T và Vũ Văn N sử dụng phòng trọ để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý. (Bút lục 137)

Đối với Trịnh Trung H và Lê Hoàng S2. Qua điều tra xác định: S2 nhờ H mua 01 gói ma tuý tổng hợp (ma tuý đá) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mục đích để S2 sử dụng. H nhận của S2 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) rồi đi đến gặp Huỳnh Thị Kim T mua 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ma tuý tổng hợp nhưng H chưa nhận ma tuý (T chưa đưa ma tuý và H chưa trả tiền mua ma tuý) thì bị bắt quả tang. Do đó, Hành vi của Trịnh Trung H và Lê Hoàng S2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tuy nhiên, H và S2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Ủy ban nhân dân phường H đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. - Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Kim T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim T 07 (Bảy) năm 06 (S3) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2024.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255 ; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 07 (Bảy) năm 06 (S3) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định: Mẫu M2=0,1272gam, loại Methamphetamine; 01 nỏ thuỷ tinh theo gói niêm phong số 2666 ngày 27/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 chai thuỷ tinh; 01 ống hút nhựa.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, số Imei 86348804733519, Imei 863488047335701, sim số 0382978575; 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh số Imei 867143065227134, I, sim số 0394263948 của Huỳnh Thị Kim T dùng để liên lạc mua bán ma tuý.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A05, màu đen, Imei 1:375492755491196, Imei2: 359547405491199, sim số 0395110779 của Vũ Văn N dùng để liên lạc mua ma tuý.

(Vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2025).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng)

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hoà;
- THADS TP. Biên Hoà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hoà;
- THADS TP. Biên Hoà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hoà;
- THADS TP. Biên Hoà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hải